

Số: 06/2025/QĐST- KDTM

Quảng Bình, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TLST-KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C (VietinBank).

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch HĐQT VietinBank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền số 652/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 25/06/2024 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị)

Đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Bà Hoàng Thị Mai H, chức vụ: Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng C Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (theo Văn bản ủy quyền lại số 55/UQ -CNTPHCM -TH ngày 13/11/2024 của Giám đốc Ngân hàng C Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: Số 79A Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0911.089.699

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần D

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Công H, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 251A Quang Trung, phường P, thành phố Đ, tỉnh

Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Căn cứ Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 22.49047001/2022-HĐCVDADT/NHCT900-PULLMANQUANGBINH ngày 24/05/2022; các Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay dự án đầu tư và các Giấy nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng C với Công ty Cổ phần D, tính đến ngày 13/02/2025, Công ty Cổ phần D còn nợ Ngân hàng C số tiền: 137.589.060.623 đồng (*Một trăm ba mươi bảy tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, không trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm hai mươi ba đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 129.237.176.945 đồng

- Nợ lãi: 8.351.883.678 đồng, gồm: Lãi trong hạn: 8.175.605.574 đồng; lãi quá hạn: 1.618.260 đồng và lãi chậm trả: 174.659.844 đồng.

2. 2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ:

Hạn cuối đến ngày 30/6/2025, Công ty Cổ phần D có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng C toàn bộ số tiền còn nợ là: 137.589.060.623 đồng (*Một trăm ba mươi bảy tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, không trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm hai mươi ba đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 129.237.176.945 đồng

- Nợ lãi: 8.351.883.678 đồng, gồm: Lãi trong hạn: 8.175.605.574 đồng; lãi quá hạn: 1.618.260 đồng và lãi chậm trả: 174.659.844 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/02/2025 cho đến khi trả hết nợ, Công ty Cổ phần D còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng C số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 22.49047001/2022-HĐCVDADT/NHCT900-PULLMANQUANGBINH ngày 24/05/2022; các Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay dự án đầu tư và các Giấy nhận nợ đã ký kết nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và các văn bản kèm theo các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng C thì mức lãi suất mà Công ty Cổ phần D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng C.

Trường hợp Công ty Cổ phần D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là:

1. Các tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 22.49047001/2022/HĐBĐ/NHCT900-PULLMANQUANGBINH ngày 24/05/2022 (công chứng số 4308, quyển số 05/2022TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp ngày 24/5/2022), gồm:

1.1. Công trình khách sạn thuộc Dự án đầu tư xây dựng “Khách sạn 05

sao Pullman Quảng Bình” theo Giấy phép xây dựng số 4892/GPXD do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/12/2017, điều chỉnh giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình ngày 09/01/2018 và ngày 28/04/2022.

1.2. Công trình Biệt thự nghỉ dưỡng thuộc Dự án Khách sạn 5 sao Pullman Quảng Bình theo Giấy phép xây dựng số 2517/GPXD-SXD do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/10/2021, điều chỉnh giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình ngày 09/05/2022.

Thửa đất nơi có tài sản: Thửa đất số 193, tờ bản đồ số 60; địa chỉ: Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 647019, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT 10767 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 07/12/2021; Chủ sử dụng đất, sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Công ty Cổ phần D

2. Tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 22.49047002/2022-HĐBĐ/NHCT900-PULLMANQUANGBINH ngày 04/7/2022 (đăng ký biện pháp bảo đảm ngày 08/7/2022) và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 2349047002/2023/VBSĐBS/NHCT900-PULLMAN QUANG BINH ngày 11/12/2023 (đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm ngày 13/12/2023) gồm: Toàn bộ thiết bị và nội thất hình thành trong tương lai thuộc Dự án đầu tư “Khách sạn 05 sao Pullman Quảng Bình” (dự án) tại đường Võ Nguyên Giáp, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần D

Trường hợp sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ, Công ty Cổ phần du lịch Hà Nội - Quảng Bình vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng C đến khi khoản nợ được tất toán.

2.3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Ngân hàng C và Công ty Cổ phần du lịch Hà Nội - Quảng Bình thỏa thuận Công ty Cổ phần du lịch Hà Nội - Quảng Bình chịu án toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là: 122.794.530 đồng (*Một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, năm trăm ba mươi đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 120.297.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001534 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng C và Công ty Cổ phần du lịch Hà Nội - Quảng Bình thỏa thuận Công ty Cổ phần du lịch Hà Nội - Quảng Bình chịu án toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Số tiền này Ngân hàng C đã nộp và chi tạm ứng nên Công ty Cổ phần du lịch Hà Nội - Quảng Bình phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh

về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Mai Thị Mỹ Hạnh

Đồng Hới, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN THẨM PHÁN CHỦ TRÌ
GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI PHIÊN HÒA GIẢI**

Lê Thị Tuyết Nga

Mai Thị Mỹ Hạnh